

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 28- 7 - 2025.

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Kim Mến.

Bà Trần Hồng Ni.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1988 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ F, xã V, tỉnh Khánh Hòa (Địa chỉ cũ: Tổ F, xã V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa).

- Bị đơn: Ông Lê Thanh N, sinh năm 1985 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ (Địa chỉ cũ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2025, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Thanh N kết hôn nhân năm 2009. Đến ngày 08/12/2011 đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã H, thành phố Cần Thơ) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2011 ngày 08/12/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, bà Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Lê Thanh N.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Thanh N có một người con chung là Lê Trí N1, sinh ngày 19/9/2014. Con chung đang sống với ông Lê Thanh N. Bà T đồng ý giao con chung cho ông N nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Bà T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/6/2025, bị đơn ông Lê Thanh N trình bày:
Ông N và bà T kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã H, thành phố Cần Thơ) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2011 ngày 08/12/2011. Đến năm 2019 thì bà T đi làm xa, vợ chồng không còn sống chung đến nay. Ông N đồng ý ly hôn với bà T.

- Về con chung: Ông Lê Thanh N và bà Nguyễn Thị Ngọc T có một người con chung là Lê Trí N1, sinh ngày 19/9/2014. Con chung đang sống với ông Lê Thanh N. Ông N đồng ý nuôi dưỡng con chung đến đủ tuổi trưởng thành. Không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55; khoản 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T với ông Lê Thanh N; Về con chung: Giao cho ông Lê Thanh N được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con chung tên Lê Trí N1, sinh ngày 19/9/2014 đến khi đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Ngọc T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét; Về án phí sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T và bị đơn ông Lê Thanh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng nêu trên.

Về nội Dung:

[2] Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Thanh N kết hôn vào năm 2009. Đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Cần Thơ), đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 107-2011, quyển số 01 ngày 08/12/2011. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Thanh N là hôn nhân hợp pháp. Nay bà Thu G nguyên yêu cầu ly hôn với ông N. Xét thấy, từ năm 2019, bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Thanh N xảy ra mâu thuẫn không còn sống chung, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Thanh N không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/6/2025, bị đơn ông Lê Thanh N đồng ý ly hôn với bà T nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 55, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Thanh N.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Thanh N có một người con chung là Lê Trí N1, sinh ngày 19/9/2014. Con chung đang sống với ông N. Xét thấy, kể từ khi bà T và ông N không còn chung sống với nhau thì con chung vẫn do ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay. Khi ly hôn, bà T đồng ý giao con chung cho ông N nuôi dưỡng, ông N đồng ý nuôi dưỡng con chung đến đủ tuổi trưởng thành. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/6/2025, con chung từ đủ 07 tuổi trở lên là cháu Lê Trí N1 có nguyện vọng được sống với cha. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho ông Lê Thanh N được quyền nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Ngọc T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Thanh N bà Nguyễn Thị Ngọc T cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 75.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008498 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ). Như vậy, bà T đã nộp xong.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T được nhận lại 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008498 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ).

- Ông Lê Thanh N phải chịu 75.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ.

[8] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55; khoản 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc T.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Lê Thanh N.

2. Về con chung: Giao cho ông Lê Thanh N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con chung là Lê Trí N1, sinh ngày 19/9/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Thanh N không yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc T cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét.

5. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét.

6. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 75.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008498 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ). Như vậy, bà T đã nộp xong.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T được nhận lại 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008498 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ).

- Ông Lê Thanh N phải chịu 75.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cần Thơ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV8 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Tú;
- TAND TP. Cần Thơ;
- Phòng THA dân sự KV8 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Mỹ